

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04 /2018/QĐDS-ST

Ngày: 27- 7 - 2018

V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình
ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Võ Thị Kim Nhung

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp: Bà
Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở
phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2017/TLST-VDS
ngày 09/10/2017, về việc công nhận thuận tình ly hôn, theo Quyết định mở phiên
hợp số: 489/2018/QĐ- ST ngày 19 tháng 7 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

- Chị Lưu Thị T, sinh năm 1990, hiện trú tại 12629 Berlin Mazahn – Hellersdorf.
Alte Hellersdorfer str 10 Etage 4, German (Cộng hòa liên bang Đức).

Nơi đăng ký HKTT trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Anh Hoàng Đức T, sinh năm 1984, hiện cư trú tại: tại 12629 Berlin Mazahn –
Hellersdorf. Alte Hellersdorfer str 10 Etage 4, German (Cộng hòa liên bang Đức).

Nơi đăng ký HKTT trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Các đương sự vắng mặt tại phiên họp, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Lưu Thị T và anh
Hoàng Đức T thống nhất trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Hoàng Đức T và chị Lưu Thị T tự nguyện kết
hôn, có đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 4 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã T,
huyện B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận, đến năm
2011, do đời sống kinh tế khó khăn, vợ chồng bàn bạc để cho anh Hoàng Đức T
ra nước ngoài làm ăn. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng vẫn đầm ấm, hạnh phúc
cho tới năm 2014, chị Lưu Thị T sang Đức để vợ chồng có điều kiện đoàn tụ
nhưng từ năm 2015 đến nay thì vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do
vợ chồng bất đồng quan điểm, thiếu sự cảm thông chia sẻ và tin tưởng lẫn nhau
về tình cảm, kinh tế, thường xuyên xảy ra cãi vã, tình trạng ngày càng kéo dài và
không còn khả năng khắc phục, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2/2015 cho
đến nay. Hiện tại cả hai vợ chồng nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không

còn, không ai còn quan tâm đến cuộc sống chung nên thống nhất thỏa thuận ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết việc dân sự Thẩm phán chủ tọa phiên họp tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của họ.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Lưu Thị T và anh Hoàng Đức T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung: Vợ chồng không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Lưu Thị T và anh Hoàng Đức T có đơn đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình giải quyết việc ly hôn. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Sau khi thụ lý việc dân sự, Toà án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Toà án cho đương sự ở nước ngoài theo quy định tại Điều 474, Điều 475 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018 chị Lưu Thị T và anh Hoàng Đức T có đơn đề nghị Toà án mở phiên họp vắng mặt mình. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành mở phiên họp vắng mặt chị T, anh T theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Đức T, chị Lưu Thị T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/4/2009 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo sự thừa nhận của cả hai là do bất đồng về quan điểm, không hòa hợp trong tình cảm lẫn kinh tế. Cả hai đều nhận thấy không còn tình yêu, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất ly hôn.

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận đơn yêu cầu thuận tình ly hôn của chị Lưu Thị T và anh Hoàng Đức T.

[3]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về quan hệ tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: chị Lưu Thị T, anh Hoàng Đức T phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Quyền kháng cáo của các đương sự: Các đương sự không có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 2 Điều 149, khoản 3 Điều 153, Điều 370, Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Lưu Thị T và anh Hoàng Đức T.

2. Về lệ phí: Chị Lưu Thị T phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, anh Hoàng Đức T phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0005020 ngày 9/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (chị T, anh T đã nộp đủ).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Võ Thị Kim Nhung